

Số: 163 /QĐ - CT

Vụ Bản, ngày 12 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi
Thuộc hệ thống thủy nông Vụ Bản

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KTCT THỦY LỢI VỤ BẢN

Căn cứ Luật thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 16/6/2017;

Căn cứ nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thủy lợi;

Căn cứ thông tư 05/2018/TT-BNN&PTNT ngày 15/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số điều của Luật thủy lợi;

Xét đề nghị của phòng Quản lý nước và công trình thuộc Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án bảo vệ công trình thủy lợi thuộc hệ thống công trình thủy lợi Vụ Bản, tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các Phòng, Cụm trực thuộc Công ty và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch công ty;
- Ban Giám đốc công ty;
- Trang TTĐT công ty;
- Như điều 3;
- Lưu:P.QLN&CT.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trần Đăng Lạp

**PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KTCTTL VỤ BẢN**

(Kèm theo Quyết định số :163/QĐ-CT ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Công ty)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mọi hoạt động có liên quan đến quản lý khai thác và bảo vệ an toàn công trình thủy lợi đều phải tuân thủ:

1. Luật thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 16/6/2017;
2. Luật Đất đai số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006.
3. Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012.
4. Luật phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013.

5. Các văn bản pháp luật hiện hành khác liên quan đến quản lý, vận hành khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Người lao động tại các Cụm thủy nông, Cụm trạm bơm trong Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản được UBND tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình) giao nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi thuộc hệ thống công trình thủy lợi Vụ Bản theo Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Nam Định về Ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Nam Định.

Cụm Điều tiết nước đầu mối thực hiện theo Phương án bảo vệ công trình thủy lợi tại Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của UBND tỉnh Nam Định.

Mọi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan.

Chương II

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Điều 3. Đặc điểm hệ thống công trình

1. Đặc điểm chung

Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Vụ Bản nằm trong hệ thống thủy nông Bắc Nam Hà; có đặc điểm là vùng đất đồng bằng chiêm trũng bao gồm 4 Xã và 2 Phường với 26 HTX SXKD DN Nông nghiệp, 1 trung tâm giống cây trồng.

- Vị trí địa lý:

+ Phía Đông và phía Nam Giáp Sông Đào

+ Phía Tây giáp Sông Sắt

+ Phía Bắc giáp xã Bình An và phường Mỹ Lộc

- Địa hình phân bố phức tạp, vùng trũng đan xen vùng cao và núi đá tạo thành các lòng chảo giữ nước.

Vùng có cốt đất + 1,60 đến + 2,20 tập trung ở một phần diện tích của số xã như xã Liên Minh, xã Vụ Bản. Vùng có cốt đất từ + 0,50 đến + 0,80 tập trung ở một phần diện tích của một số phường, xã. Như phường Thành Nam, xã Hiền Khánh, xã Minh Tân. Vùng có cốt đất từ + 0,90 đến + 1,50 nằm rải rác trên toàn địa bàn.

- Diện tích đất tự nhiên trên địa bàn Công ty quản lý là 15.280,7 ha trong đó đất nông nghiệp là 10.672,33 ha, còn lại là diện tích dân sinh và những diện tích khác.

- Dân số: 156.093 người, nghề nông vẫn là nghề chính vì vậy thủy lợi là biện pháp hàng đầu trong nông nghiệp luôn là biện pháp hàng đầu trong nông nghiệp.

2. Đặc điểm hệ thống công trình

a) Hệ thống do Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà quản lý gồm:

- Trạm bơm Cốc Thành 7 máy x 32.000 m³/h

- Trạm bơm Sông Chanh 34 máy x 4.000 m³/h

- Trạm bơm Vĩnh Trị I: 5 máy x 32.000 m³/h

- Trạm bơm Vĩnh Trị II: 3 máy x 29.500 m³/h

- Các trục sông Sắt; Sông Chanh; Sông Tiên Hương S31

b) Hệ thống do Công ty TNHH 1 thành viên KTCTTL Vụ Bản quản lý:

- Kênh tưới cấp I: 3 Kênh (*Kênh chính; kênh Nam và kênh Bắc*) dài 30,82 km

- Kênh tiêu cấp I: Tổng số 5 kênh với chiều dài 24,32 km

- Kênh tưới cấp II: Tổng 73 Kênh với chiều dài là 107,17 km

- Kênh tiêu cấp II: Tổng số 108 kênh với chiều dài 164,4 km

- Kênh dẫn TB : 40 kênh với chiều dài 12,775 km

- Cổng dưới Đê: 8 cái

- Công trình trên kênh cấp 1 gồm: 193 cái

Trong đó:

+ Điều tiết: 12 cái; Xi phong: 03 cái; Cầu máng: 01 cái, cống luồn: 01 cái;
Cống đầu kênh: 176

- Công trình trên kênh cấp 2 gồm: 851 cái

Bao gồm: Điều tiết; Xi phong; Cầu máng; Cống luồn; Cống chuyển nước;
Cống đầu kênh.

- 04 trạm bơm điện vừa (*Công suất mỗi máy từ 2.500 m³/h -:- 4000 m³/h*)

+ TB Đế: 6 máy x 4.000 m³/h.

+ TB Đập Môi: 7 máy x 2.500 m³/h.

+ TB Vực Hàu: 7 máy x 2.500 m³/h.

+ TB Đồng Lạc: 6 máy x 2.500 m³/h.

- 78 trạm bơm điện nhỏ (*nhận bàn giao từ các HTX theo QĐ 13/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh*)

Điều 4. Quy trình vận hành công trình

Tuân thủ theo quy trình vận hành của hệ thống đã được phê duyệt tại Quyết định số 1318/QĐ-BNNMT ngày 07/5/2025 của Bộ NNMT.

Điều 5. Đánh giá về hiện trạng và an toàn công trình

a) Đối với cống

Hầu hết các cống được xây dựng từ khá lâu, nên nhiều hạng mục công trình đã bị xuống cấp. Công ty thường xuyên cho tiến hành duy tu, bảo dưỡng toàn bộ hệ thống cánh cống, máy đóng mở, phai phụ đảm bảo an toàn trong vận hành và trong việc phòng chống lụt bão.

b) Đối với kênh

- Kênh tiêu: Các kênh tiêu thường xuyên được công ty cho nạo vét và khơi thông dòng chảy đảm bảo tiêu thoát nước. Tuy nhiên còn một số trục tiêu quan trọng chưa được đầu tư nạo vétBên cạnh đó tình trạng vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi như làm các công trình, lấn lòng và bờ kênh làm cản trở và giảm năng lực tiêu thoát nước của công trình.

- Kênh tưới cấp II: Tổng số 73 kênh dài 107,17 km đã KCH được 101,38 km đạt 95% nhiều công trình đã đem lại hiệu quả góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế -xã hội phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn. Tuy nhiên do một số công trình đã được xây dựng từ lâu nên đến nay đã xuống cấp, hư hỏng, hiệu suất sử dụng không cao. Bên cạnh đó tình trạng vi phạm cũ của một số kênh cũng rất nhiều như vạc bờ cuốc góc làm mất bờ kênh, các địa phương cấp sổ đỏ nhà, ruộng vào sát bờ kênh nên không còn hành lang bảo vệ kênh, làm cầu dân sinh qua các kênh khi chưa được cấp phép.....

c) Trạm bơm điện

- Trạm bơm vừa

+ Trạm Bơm Đập Môi: 7 máy x 2500 m³/h, tưới tiêu kết hợp.

+ Trạm bơm Vực Hâu: 7 máy x 2500 m³/h, tưới tiêu kết hợp.

+ Trạm Đồng Lạc : 6 máy x 2.500 m³/h, tưới tiêu kết hợp

+ Trạm Bơm Đế : 6 máy x 4.000 m³/h. Tưới tiêu kết hợp

- Trạm bơm nhỏ: 78 trạm bơm với tổng lưu lượng 138.580 m³/h

Trong đó: 44 trạm tưới tiêu kết hợp

27 trạm chuyên tưới

07 trạm chuyên tiêu

Hiện tại các trạm bơm vẫn hoạt động tốt. Riêng đối với 78 trạm bơm điện nhỏ nhận bàn giao từ địa phương theo (QĐ 13/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh) do được xây dựng từ lâu, không đồng bộ nên hay hỏng hóc, công suất không đảm bảo theo thiết kế.

Điều 6. Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ công trình

1. Về quản lý, khai thác

Trong các năm qua việc quản lý, khai thác và bảo vệ công trình được đảm bảo an toàn, nên chưa năm nào Công trình phải ngừng hoạt động do mất an toàn. Tuy nhiên trong công tác bảo vệ vẫn tồn tại một số bất cập: các công trình hệ thống kênh mương nằm trải dài trên diện rộng, chủ yếu đi qua đồng ruộng và khu dân cư, đồng thời việc xác định phạm vi bảo vệ kênh mương chưa được đo đạc cắm mốc đầy đủ, nên việc bảo vệ gặp nhiều khó khăn, phức tạp. Tình trạng đào phá kênh mương đặt ống lấy nước, trồng cây trên bờ kênh đào ao cuộc ruộng sát mép chân công trình v.v..., gây mất an toàn cho kênh mương. Mặc dù công nhân bảo vệ phát hiện, lập biên bản vi phạm và đề nghị chính quyền địa phương xử lý, nhưng chưa được triệt để; đặc biệt các trạm bơm nhận bàn giao theo QĐ số 13/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh Nam Định đều nằm rải rác ngoài cánh đồng công trình máy móc thì xuống cấp nghiêm trọng như nhà của dột nát; máy móc cũ, hỏng hóc nhiều.

2. Về bảo vệ công trình

Công ty giao cho các cụm trực tiếp quản lý phân công cho công nhân phụ trách địa bàn thường xuyên kiểm tra, bảo vệ trạm bơm, cống, kênh và các công trình trên kênh. Đối với những vụ việc vi phạm công trình thủy lợi hoặc trộm cắp, phá hoại thì công nhân phụ trách báo cáo về cụm trưởng và Công ty để phối hợp với chính quyền địa phương để xử lý. Phân công trách nhiệm cụ thể như sau:

- Cụm trưởng có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của đơn vị mình phụ trách.

- Công nhân phụ trách quản lý trên địa bàn được giao có trách nhiệm:

+ Trực tiếp vận hành điều tiết nước và các cống lấy nước trên kênh, thường xuyên bảo dưỡng duy tu sửa chữa công trình theo quy định của Công ty. Chủ động tham mưu hoặc trực tiếp xử lý các sự cố hư hỏng có thể dẫn đến gây mất an toàn cho

kênh. Là lực lượng chính để bảo vệ kênh và phát hiện kịp thời ngăn chặn, xử lý mọi hành vi gây mất an toàn cho kênh.

+ Vệ sinh, bảo vệ an toàn cho công trình kịp thời ngăn chặn các hành vi xâm lấn gây mất an toàn cho công trình như đào phá kênh mương, lấy cắp thiết bị cơ khí, dùng phương tiện vận tải lớn đi trên bờ kênh, ngăn chặn xâm hại hành lang, xây dựng trái phép, vạc bờ quốc góc làm mất bờ.....

+ Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền cơ sở và nhân dân trong việc bảo vệ các hạng mục công trình trên địa bàn hành chính các phường, xã.

+ Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương nơi công trình đi qua trong việc xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm các hành vi trong công tác bảo vệ an toàn cho công trình.

+ Kịp thời xử lý và báo cáo trực tiếp cấp trên các hành vi vi phạm trong bảo vệ an toàn cho công trình để có biện pháp xử lý tiếp theo.

Điều 7. Quy định chế độ kiểm tra thường xuyên, định kỳ, kiểm tra đột xuất và báo cáo

1. Quy định chế độ kiểm tra công trình

a) Kiểm tra thường xuyên:

Hàng ngày Công nhân thủy nông phụ trách địa bàn (*được giao quản lý các kênh tưới, tiêu*) của Công ty phải thường xuyên kiểm tra, nắm bắt để phát hiện đánh giá độ ổn định công trình, kênh mương, cống đập, trạm bơm báo cáo với Cụm trưởng, CBKT để đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa khắc phục các hư hỏng tồn tại để bổ sung phương án phòng chống lụt bão nhằm đảm bảo phục vụ kịp thời cho sản xuất.

b) Kiểm tra định kỳ trước và sau mùa mưa lũ:

- Trước mùa mưa lũ: Hàng năm vào thời điểm trước mùa mưa lũ, ngoài việc thành lập đoàn kiểm tra của Công ty thì các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc phải chủ động tiến hành rà soát kiểm tra lại toàn bộ để đánh giá chung về độ ổn định công trình, kênh mương, cống đập, trạm bơm bổ sung phương án phòng chống lụt bão. Đồng thời lập kế hoạch tổ chức phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ huy phòng thủ dân sự Tỉnh và Ban chỉ huy phòng thủ dân sự các địa phương.

Thời gian kiểm tra vào đầu tháng 5 hàng năm.

- Vào thời điểm sau khi kết thúc mùa mưa lũ: Công ty thành lập đoàn kiểm tra, các đơn vị trực thuộc chủ động tự kiểm tra nhằm phát hiện các hư hỏng (*nếu có*); theo dõi diễn biến các hư hỏng đã có của công trình đầu mối, kênh mương, cống đập, trạm bơm; đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa khắc phục các hư hỏng tồn tại nhằm đảm bảo phục vụ kịp thời cho sản xuất.

Thời gian kiểm tra vào cuối tháng 10 hàng năm.

c) Kiểm tra đột xuất:

- Khi xảy ra mưa lũ lớn, động đất hoặc phát hiện công trình có hư hỏng đột xuất, nghi ngờ có âm mưu phá hoại. Nhằm có biện pháp, giải pháp kịp thời bảo đảm an toàn công trình.

2. Quy định chế độ báo cáo

a) Báo cáo thường xuyên (về văn phòng Công ty qua phòng QLN&CT).

- Hàng ngày báo cáo mực nước, lượng mưa và các yếu tố khác.

- Các vi phạm về công trình kênh mương cống đập, trạm bơm (nếu có).

- Các số liệu quan trắc khác có liên quan.

b) Báo cáo đột xuất

Báo cáo đột xuất về Công ty qua phòng QLN&CT: Khi xảy ra các tình huống sau:

- Có sự cố trong vận hành cửa cống, cửa van, sạt lở kênh mương;

- Mưa lớn trên khu vực hệ thống, lũ ngoài sông cao có nguy cơ gây mất an toàn công trình;

- Phát hiện các đột xuất về công trình máy móc thiết bị, kênh mương cống đập.

- Công trình đầu mối, kênh mương, cống đập, trạm bơm bị hư hỏng nặng hoặc các hư hỏng đã có từ trước diễn biến theo chiều hướng xấu.

- Các vi phạm pháp luật về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi,..

c) Báo cáo định kỳ hàng năm

Báo cáo định kỳ hàng năm về Công ty về hiện trạng an toàn công trình đầu mối, kênh mương, cống đập, trạm bơm bao gồm:

- Các hư hỏng của công trình và công tác sửa chữa khắc phục.

- Kết quả kiểm tra công trình trước và sau mùa mưa lũ.

- Các nội dung khác có liên quan.

Ngoài ra, tất cả các lần kiểm tra định kỳ, đột xuất đoàn kiểm tra phải báo cáo bằng văn bản các hạng mục công trình đã kiểm tra. Trường hợp đặc biệt cần phải xử lý ngay thì trưởng đoàn báo cáo trực tiếp Ban Giám đốc và Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản.

Chương III

PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ CÁC CÔNG TRÌNH

TRONG ĐIỀU KIỆN VẬN HÀNH QUẢN LÝ BÌNH THƯỜNG

Điều 8. Mục đích phương án bảo vệ

Phương án tổ chức, bố trí nhân lực, vật tư để kiểm tra, quan trắc và bảo vệ công trình nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm, kịp thời xử lý các sự cố công trình, để đảm bảo an toàn công trình trong mọi tình huống.

Điều 9. Quy định phạm vi bảo vệ công trình

Theo Điều 40 của Luật thủy lợi: Phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi bao gồm công trình và vùng phụ cận.

1. Vùng phụ cận của kênh được qui định như sau

+ Kênh có lưu lượng từ $2 \text{ m}^3/\text{s}$ trở lên, vùng phụ cận được xác định theo quy định tại Khoản 4 Điều 40 của Luật Thủy lợi.

+ Kênh có lưu lượng dưới $2 \text{ m}^3/\text{s}$: Đối với kênh đất vùng phụ cận là 2,0 m. Đối với kênh đã kiên cố hoá và kênh cấp III vùng phụ cận là 1,0 m.

+ Trường hợp chiều rộng bờ kênh lớn hoặc không xác định được chân mái ngoài bờ kênh thì vùng phụ cận được tính từ mép trong bờ kênh theo quy hoạch trở ra một khoảng bằng chiều rộng bờ kênh yêu cầu (*Theo Khoản 2 Điều này*) cộng thêm 3,0 m đối với kênh có lưu lượng từ $2 \text{ m}^3/\text{s}$ trở lên và 2,0 m đối với kênh có lưu lượng dưới $2 \text{ m}^3/\text{s}$.

2. Vùng phụ cận của trạm bơm

+ Phạm vi vùng phụ cận trạm bơm được xác định từ diện tích đất được Nhà nước giao khi xây dựng, đưa công trình vào sử dụng (*Hoặc đất do địa phương bàn giao cho đơn vị khai thác hoặc đất trong hàng rào, cột mốc bảo vệ*) trở ra mỗi phía 1,0 m.

+ Phạm vi bảo vệ kênh dẫn vào bể hút và kênh xả trạm bơm áp dụng theo Điều 9 Quy định này.

Điều 10. Các chế độ bảo vệ

Để đảm bảo an toàn cho công trình, các Cụm trực thuộc Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Vụ Bản phải thực hiện chế độ bảo vệ công trình như sau:

1. Chế độ bảo vệ thường xuyên

- Khi tưới: Công nhân thay ca quản lý 24/24 giờ; đảm bảo mực nước thiết kế và an toàn kênh mương.

- Khi không tưới: Thường xuyên kiểm tra quanh năm, kiểm tra 01 lần/ngày đối với các công trình được giao quản lý.

- Đối với 4 trạm bơm Vực Hàu, Đê, Đập Mối và Đồng Lạc chế độ thường trực bảo vệ 2 người /1 ca.

- Đối với 78 trạm bơm nhỏ, Công ty hợp đồng bảo vệ trông coi và vận hành với các Hợp tác xã SX KD DV nông nghiệp.

2. Chế độ bảo vệ đột xuất

Công ty yêu cầu các cụm tăng cường bảo vệ đột xuất ở các vị trí xung yếu tại công trình khi:

- Bão, lũ, mưa lớn xảy ra.

- Công trình có sự cố, nguy cơ sự cố.

- Các vấn đề khác có tính chất ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn của công trình.

Điều 11. Tổ chức lực lượng bảo vệ

- Lực lượng bảo vệ công trình là cán bộ, công nhân của các Cụm, được Công ty giao quản lý và cán bộ của phòng QLN&CT theo dõi địa bàn thực hiện.

Nhiệm vụ của lực lượng bảo vệ công trình :

+ Kiểm tra, kiểm soát thường xuyên, hằng ngày, có sổ nhật ký bảo vệ công trình và thường xuyên cập nhật thông tin, số liệu giao trực hàng ngày.

+ Cấm không cho phương tiện giao thông quá tải trọng cho phép qua lại trên mặt cống, bờ kênh.

+ Kiểm tra, theo dõi các bộ phận của kênh như: Lòng kênh, mái kênh, bờ kênh.

+ Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trên địa bàn trong việc phát hiện, xử lý nghiêm đối tượng vi phạm, các hành vi vi phạm an toàn cho công trình.

+ Thực hiện tốt các nội dung quy định tại Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 05/9/2014 của UBND tỉnh Nam Định ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm công trình đê điều, thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Lực lượng tham gia bảo vệ khác: Chính quyền địa phương, mọi công dân và khu vực hưởng lợi công trình có trách nhiệm phối hợp bảo vệ công trình theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân các phường, xã phối hợp chặt chẽ với Công ty trong việc xử lý vi phạm xảy ra trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình kịp thời, dứt điểm theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Phân công và trách nhiệm bảo vệ công trình

1. Công nhân thủy nông

- Hằng ngày, bên cạnh công tác chuyên môn phải thường xuyên có mặt tại hiện trường để kiểm tra bảo vệ khu vực được giao quản lý, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình.

- Khi phát hiện công trình sự cố có thể dẫn đến gây mất an toàn thì có trách nhiệm khắc phục nếu có thể thực hiện được; trường hợp không đủ khả năng để khắc phục sự cố thì phải khẩn trương báo cho Cụm trưởng biết để có biện pháp xử lý.

- Khi phát hiện công trình có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị xâm hại thì phải ngăn chặn các hành vi vi phạm đến an toàn công trình. Trường hợp không đủ khả năng ngăn chặn, khắc phục hoặc các đối tượng có hành vi cố tình vi phạm an toàn công trình thì phải khẩn trương báo cáo Cụm trưởng và chính quyền địa phương biết để có biện pháp xử lý, đồng thời báo cáo cấp trên.

- Mọi trường hợp để xảy ra hiện tượng vi phạm công trình nhưng không kịp thời ngăn chặn, báo cáo cấp trên; dù đã được xử lý tốt hay không tốt những gây hậu quả thiệt hại về tài chính thì công nhân bảo vệ phải bị xử phạt kỷ luật theo nội quy thỏa ước lao động của Công ty.

2. Công nhân Vận hành trạm bơm

Hàng ngày bên cạnh công tác chuyên môn, phải thường xuyên có mặt tại trạm bơm để kiểm tra bảo vệ, vệ sinh nhà máy, máy móc thiết bị (bao gồm nơi làm việc; nhà trạm; máy móc thiết bị và các công trình vùng phụ cận bảo vệ công trình).

- Khi phát hiện công trình sự cố có thể dẫn đến gây mất an toàn thì có trách nhiệm khắc phục nếu có thể thực hiện được; trường hợp không đủ khả năng để khắc phục sự cố thì phải khẩn trương báo cho Cụm trưởng biết để có biện pháp xử lý.

- Khi phát hiện công trình có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị xâm hại thì phải ngăn chặn các hành vi vi phạm đến an toàn công trình. Trường hợp không đủ khả năng ngăn chặn, khắc phục hoặc các đối tượng có hành vi cố tình vi phạm an toàn công trình thì phải khẩn trương báo cáo Cụm trưởng và chính quyền địa phương biết để có biện pháp xử lý, đồng thời báo cáo cấp trên.

- Mọi trường hợp để xảy ra hiện tượng vi phạm công trình nhưng không kịp thời ngăn chặn, báo cáo cấp trên; dù đã được xử lý tốt hay không tốt những gây hậu quả thiệt hại về tài chính thì công nhân bảo vệ phải bị xử phạt kỷ luật theo nội quy thoả ước lao động của Công ty.

3. Cán bộ kỹ thuật cụm:

- Tham mưu với Cụm trưởng chỉ đạo và kiểm tra công nhân phụ trách địa bàn hàng ngày, kiểm tra tình hình an toàn các công trình thủy nông, kênh mương trên địa bàn cụm. Kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời các sự cố, hư hỏng... các vi phạm về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và báo cáo kịp thời lãnh đạo cụm biết và xử lý.

- Phối hợp với các phường, xã, Hợp tác xã kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn.

4. Cụm trưởng, Cụm Phó

- Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện bảo vệ công trình của công nhân bảo vệ các công trình mà được phân công phụ trách địa bàn.

- Chịu trách nhiệm giải quyết các hành vi vi phạm công trình khi công nhân phụ trách phản ánh báo cáo.

- Khi xảy ra sự cố lớn có thể gây mất an toàn công trình, Cụm trưởng phải chịu trách nhiệm huy động nhân lực, vật lực để khắc phục sự cố một cách sớm nhất để đảm bảo an toàn công trình. Nếu vượt quá khả năng thì báo cáo phòng chuyên môn và Lãnh đạo Công ty để xin hướng chỉ đạo giải quyết.

- Mọi trường hợp để xảy ra vi phạm công trình, dù đã được xử lý tốt hay không tốt, nhưng gây hậu quả thiệt hại về tài chính, thì Cụm trưởng, Cụm phó phải chịu trách nhiệm liên đới theo nội quy lao động của Công ty.

5. Cán bộ kỹ thuật phòng Phòng QLN&CT phụ trách địa bàn

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn và 2 tuyến kênh chính phối hợp cùng Cụm trưởng giải quyết các hành vi vi phạm công trình, các sự cố công trình vượt quá khả năng của Cụm.

Điều 13. Nội quy bảo vệ công trình

1. Nghiêm cấm các hành vi sau đây: (Trích Điều 8 của Luật thủy lợi số 08/2017)

- Xây dựng công trình thủy lợi không đúng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đổ chất thải, rác thải trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; xả nước thải trái quy định của pháp luật vào công trình thủy lợi; các hành vi khác làm ô nhiễm nguồn nước trong công trình thủy lợi.

- Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng công trình thủy lợi.

- Ngăn, lấp, đào, nạo vét, hút bùn, cát, sỏi trên sông, kênh, mương, rạch, hồ, ao trái phép làm ảnh hưởng đến hoạt động thủy lợi.

- Sử dụng xe cơ giới vượt tải trọng cho phép đi trên công trình thủy lợi; sử dụng xe cơ giới, phương tiện thủy nội địa lưu thông trong công trình thủy lợi khi có biển cấm, trừ các loại xe, phương tiện ưu tiên theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, đường thủy nội địa.

- Cản trở việc thanh tra, kiểm tra hoạt động thủy lợi.

- Khai thác nước trái phép từ công trình thủy lợi.

- Tự ý vận hành công trình thủy lợi; vận hành công trình thủy lợi trái quy trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Chống đối, cản trở hoặc không chấp hành quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền trong việc ứng phó khẩn cấp khi công trình thủy lợi xảy ra sự cố.

- Lấn chiếm, sử dụng đất trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Thực hiện các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khi chưa có giấy phép hoặc thực hiện không đúng nội dung của giấy phép được cấp cho các hoạt động quy định tại Điều 44 của Luật này.

2. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi sau đây phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền (Điều 44 Luật thủy lợi 08/2017)

- Xây dựng công trình mới;

- Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện;

- Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất;

- Xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ;

- Trồng cây lâu năm;

- Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ;

- Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ;

- Nuôi trồng thủy sản;

- Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác;

- Xây dựng công trình ngầm.

Chương IV

PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ CÔNG TRÌNH TRONG MÙA MƯA LŨ, TRONG TRƯỜNG HỢP XẢY RA SỰ CỐ HOẶC CÓ NGUY CƠ XẢY RA SỰ CỐ

Điều 14. Phương án tổ chức, chỉ huy

- Thành lập Ban chỉ huy PCTT và TKCN của Công ty: Ban chỉ huy PCTT và TKCN của Công ty do Chủ tịch Công ty làm Trưởng ban, Giám đốc Công ty làm phó trưởng ban thường trực và các Phó giám đốc là phó ban, các uỷ viên là các Trưởng phòng, Cụm trưởng của Công ty.

- Các tập thể, cá nhân tham gia vào lực lượng bảo vệ phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, bình tĩnh tự tin khi xử lý mọi tình huống. Khi xảy ra sự cố tại khu vực nào, đồng chí trưởng ở đó trực tiếp chỉ đạo.

Điều 15. Phương án kỹ thuật

1. Trước mùa mưa bão

- Công ty thành lập ban chỉ huy PCTT và TKCN, đặt ra các tình huống có thể xảy ra như: Áp thấp gây mưa to, bão đổ đường điện và phương án xử lý với từng tình huống đã được xây dựng.

- Đối với các trạm bơm điện nhỏ, Công ty giao cho cụm Miền Thượng, Cụm Miền Trung, Cụm trạm bơm Để phối hợp với các Hợp tác xã xây dựng phương án phòng chống úng nội đồng trên địa bàn cụm quản lý.

- Kiểm tra đánh giá tình hình công trình trước mùa mưa lũ, kiểm kê vật tư vật liệu tồn kho, xây dựng kế hoạch tu bổ và báo cáo trình cấp trên có thẩm quyền phê duyệt.

- Chỉ đạo phòng KH-KT lập đồ án, dự toán, để tiến hành triển khai sửa chữa những vị trí công trình xung yếu, mua sắm bổ sung các loại vật tư, vật liệu, thiết bị máy móc tổ chức thi công những hạng mục được duyệt.

- Vật tư, vật liệu và phương tiện PCTT và TKCN bảo vệ công trình do Công ty chuẩn bị, tập kết tại kho Công ty, có sổ theo dõi và ký nhận đầy đủ, Công ty chịu trách nhiệm quản lý trong quá trình chống lụt bão.

2. Trong mưa bão

- Khi có mưa to, có hiện tượng lũ xảy ra các đơn vị trực thuộc triển khai chuẩn bị lực lượng và kiểm tra lại vật tư trang thiết bị để sẵn sàng ứng phó.

- Khi có báo bão, áp thấp tổ chức trực theo dõi diễn biến mưa lũ 24h/24h, ghi chép theo dõi đầy đủ diễn biến từng trận, đợt, mực nước, lượng mưa.

- Công ty phân công trực, tuần tra kiểm tra công trình, phát hiện và huy động lực lượng xử lý sự cố, hướng dẫn chỉ đạo lực lượng của địa phương về kỹ thuật và biện pháp khi xử lý công trình.

- Khi công trình có sự cố phải lập tức triển khai khắc phục và kịp thời báo cáo các hư hỏng, sự cố công trình về Công ty, Ban chỉ huy PCLB và TKCN Công ty.

3. Sau mưa bão

Các đơn vị trực thuộc kiểm tra, báo cáo các thiệt hại xảy ra, lập đồ án dự toán sửa chữa các hạng mục hư hỏng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhằm kịp thời sửa chữa công trình, phục vụ sản xuất.

Điều 16. Phương án huy động vật tư, vật liệu, phương tiện, trang thiết bị

- Thực hiện phương châm 4 tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ.

- Vật tư vật liệu phục vụ công tác PCTT và TKCN như: Phai dự phòng; Đất dự trữ, Đá học, cọc tre, phen tre, bao tải, bạt..., được chuẩn bị sẵn sàng tại các cống dưới đê và hoàn thành trước ngày 30 tháng 5.

- Vật tư, vật liệu huy động khi ứng cứu công trình, căn cứ tình hình thực tế để huy động theo phương án PCTT và TKCN hàng năm của Công ty.

- Phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác PCTT và TKCN.

+ Ô tô: 02 chiếc.

+ Các trang thiết bị khác như: Máy phát điện, áo phao, đèn pin..., cũng được chuẩn bị sẵn tại Công ty và ở cơ sở Cụm, cụm Trạm bơm.

Điều 17. Phương án huy động nhân lực, hậu cần

- Khi có mưa to, bão, lũ có thể xảy ra. Lực lượng cán bộ công nhân trong toàn Công ty có mặt tại vị trí đã được phân công để triển khai nhiệm vụ, các CBCNV khác trong tiểu ban PCTT&TKCN được phân công phải có mặt 100%, đơn vị ứng cứu được thông báo để chuẩn bị tinh thần và dụng cụ.

- Hậu cần: Lương thực, thực phẩm, thuốc men, dầu đèn..., do các tổ tự đảm nhận.

- Khi bão đổ bộ vào tất cả các lực lượng bảo vệ có mặt 100% tại khu vực tập kết để kịp thời khi cần ứng cứu.

Điều 18. Phương án thông tin liên lạc

- Thường xuyên cập nhật thông tin trên mạng viễn thông, của trung tâm dự báo khí tượng thủy văn tỉnh, đài truyền thanh, truyền hình của Trung ương và địa phương, thông tin kịp thời và chính xác về diễn biến thời tiết, khí hậu, bão, lũ để mọi cán bộ công nhân viên trong công ty chủ động phòng tránh và ứng phó

Trong mùa mưa lũ, yêu cầu tất cả cán bộ, công nhân viên Công ty bật máy điện thoại, đảm bảo thông tin liên lạc 24/24 giờ. Tại hiện trường liên lạc bằng điện thoại di động của tổ trưởng, tổ phó và các thành viên của tổ bảo vệ để chỉ đạo kịp thời công tác phòng chống thiên tai.

Trường hợp sự cố công trình xảy ra thì các đồng chí trực tại công trình báo về Phòng Quản lý nước theo số điện thoại: 0228.3820.019 hoặc trực tiếp Trưởng phòng Quản lý nước & CT, lãnh đạo Công ty (khi cần thiết). Nếu không liên lạc được phải khẩn trương cử người trực tiếp về Công ty báo cáo phản ánh tình hình.

- Phương tiện thông tin liên lạc:
- + Máy điện thoại cố định bố trí tại một số Cụm, Trạm bơm.
- + Máy di động cá nhân tự túc, nhưng trong mưa lũ phải mở máy liên tục 24h/24h.
- + Số điện thoại liên lạc: Theo phương án PCTT và TKCN hàng năm.
- + Nếu liên lạc bị gián đoạn phải cử người trực tiếp về Văn phòng Công ty báo cáo.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Quản lý nước & CT

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện phương án bảo vệ công trình của các cụm.
- Hàng năm tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá việc thực hiện phương án bảo vệ công trình của các cụm về Công ty; tham mưu cho lãnh đạo các nội dung cần sửa đổi, bổ sung phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo đề nghị của các cụm.
- Phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân địa phương thực hiện đúng các quy định về phương án bảo vệ công trình thủy lợi.

2. Các Cụm, trạm bơm

- Tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình thuộc hệ thống thủy lợi Vụ Bản theo đúng qui định.
- Trực tiếp bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn cụm phụ trách.
- Thường xuyên kiểm tra hiện trạng hệ thống công trình, phát hiện và kịp thời báo cáo những vi phạm pháp luật về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.
- Hàng năm rà soát, đánh giá kết quả thực hiện phương án bảo vệ công trình về công ty. Trong quá trình thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi Vụ Bản có vấn đề nào chưa phù hợp thì các đơn vị tổng hợp báo cáo Công ty bổ sung sửa đổi.
- Tuyên truyền, vận động nhân dân địa phương thực hiện đúng các quy định về phương án bảo vệ công trình thủy lợi.
- Những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt sẽ được khen thưởng theo quy định hiện hành. Mọi hành vi vi phạm phương án bảo vệ công trình thủy lợi này sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành.

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KTCT THỦY LỢI VỤ BẢN**

13



GIÁM ĐỐC
Trần Đăng Lập